TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2026
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim N , sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số 118/4, ấp TK, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn T , sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số 393, ấp TQ, xã TP, tỉnh Vĩnh Long

(Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2017 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/6/2017. Trong thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc và có hai con chung Huỳnh Kim L, sinh ngày

17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nhau làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T , không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn

- Về con chung: Đồng ý giao quyền cho anh Huỳnh Văn T được trực tiếp nuôi hai con chung Huỳnh Kim L, sinh ngày 17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh T không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 của Bộ luật tố Tụng Dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Áp dụng Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 280, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N .

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T .

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Kim L, sinh ngày 17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim N chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh T chưa yêu cầu.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình Nguyễn Thị Kim N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N vụ án có quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" bị đơn anh Huỳnh Văn T có nơi cư trú tại xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

[2] Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Văn T là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Huỳnh Văn T có tìm hiểu nhau mới tiến đến hôn nhân, đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Kim N và anh Huỳnh Văn T chung sống hạnh phúc, có hai con chung là Huỳnh Kim L, sinh ngày 17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Hiện hai con chung đang sống với anh T tại gia đình cha mẹ ruột của anh T . Chị N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Tại văn bản số 111/CAX ngày 30/12/2025 của Công an xã Thạnh Phú và biên bản xác minh gia đình hai bên, anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương; các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt hợp lệ nhưng anh T không đến làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị N . Điều đó thể hiện anh T biết việc Chị N yêu cầu ly hôn nhưng không tham gia tố tụng, không thể hiện thiện chí hàn gắn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của Chị N là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Xét thấy con chung Huỳnh Kim L, sinh ngày 17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017 đang sinh sống ổn định cùng với cha là anh Huỳnh Văn T . Chị N đồng ý giao quyền cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, nguyện vọng của con chung là muốn sống với cha. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần của con chung, nên giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đúng với quy định của

pháp luật. Chị Nguyễn Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim N không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, Điều 238, 271, 273, 280 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N .

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T .

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim N không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Huỳnh Kim L, sinh ngày 17/5/2016 và Huỳnh Kim Ngân, sinh ngày 01/11/2017. Chị Nguyễn Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004636 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (P.GĐKT)
- VKS nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương